

Số: 2258/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 22 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 790/2022/HNST ngày 01 tháng 04 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm: 1993;
Địa chỉ tạm trú: Số 667 N, Khu phố B, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Bùi Thái Ngọc H, sinh năm: 1990;
Địa chỉ: Số 35A Đường số M, Khu phố M, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 14 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Võ Thị Mỹ H và Ông Bùi Thái Ngọc H.

Quan hệ hôn nhân giữa Bà Võ Thị Mỹ H và Ông Bùi Thái Ngọc H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2014; do Ủy ban nhân dân phường T, Quận C,

Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/03/2014 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Võ Thị Mỹ H và Ông Bùi Thái Ngọc H cùng xác nhận có 01 con chung là Bùi Ngọc Thái H, sinh ngày 18/5/2014. Hai bên thống nhất giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hai bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), Bà Võ Thị Mỹ H tự nguyện chịu toàn bộ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2021/0025932 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 28 tháng 03 năm 2022. Hoàn lại cho bà H số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân T, thành phố Thủ Đức, TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung